TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và bà Nông Thị Nhật Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 05/3/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với **bị cáo**:

Hoàng Tuấn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/02/1994 tại Đ, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ích H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại P Trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C theo Lệnh tạm giam số: 336/LTG-ĐCSHS-KTMT ngày 24/12/2024 của Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Nguyễn Văn M, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Hà Xuân Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Long Quang T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm L, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2024 đội Công an huyện Q chủ trì phối hợp với Công an xã Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại xóm Đ, Q; phát hiện Hoàng Tuấn V, trú tại Đ, Đ, Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện tay trái V đang cầm 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong là chất cục bột màu trắng, khi cân có khối lượng 0,052gam; sau đó Vũ nhả từ miệng ra 01 túi nilon màu trắng có khóa díp, bên trong có bám dính chất bột màu trắng, khi cân có khối lượng 0,593gam. V khai toàn bộ số chất bột màu trắng là Heroine. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ trên người V: 01 cân tiểu ly điện tử; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Oppo; 06 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 lưỡi dao lam; tiền Ngân hàng N 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Hoàng Tuấn V khai: Bản thân V sử dụng ma túy, khoảng 08 giờ ngày 13/12/2024 V đã mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại cầu đường sắt thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh 01 gói heroine với giá 3.000.000 đồng. Sau đó V về nhà nghỉ tách một phần ma túy vừa mua ra sử dụng rồi V đi xe khách về nhà ở Đ, Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày V tiếp tục tách một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại mang theo trên người, buổi trưa ngày 15/12/2024 khi V đang đi bộ tại đoạn đường thuộc Đầu C, Q, Q, Cao Bằng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Mục đích V mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Trước khi bị bắt V được bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2024 bán cho Hà Xuân Đ, trú tại Đ, xã Đ, huyện Q 01 gói Heroine trị giá 100.000 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2024 bán cho Long Quang T, trú tại L, thị trấn Q, Q 01 gói Heroine trị giá 200.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2024 bán cho Nguyễn Văn M, trú tại Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q 01 gói Heroine trị giá 200.000 đồng.

Hình thức giao dịch M, T và Đ điện thoại hỏi bị cáo trước, sau đó đến nhà bị cáo mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSQH ngày 05/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Tuấn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Tuấn V thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Hình thức giao dịch bán ma túy: M, T và Đ điện thoại hỏi bị cáo trước, sau đó đến nhà bị cáo mua ma túy. Nay bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Những người làm chứng gồm Hà Xuân Đ, Long Quang T và Nguyễn Văn M vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên Đ,

T và M đã mua ma túy với bị cáo V về thời gian, địa điểm và số tiền như bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn V từ 7 đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma tuý nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ bốn phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi "Số 14/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Tuấn V - Mua bán trái phép chất ma túy"; một phong bì mặt trước ghi "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Tuấn V"; một phong bì mặt trước ghi "Cân tiểu ly điện tử của V" và một phong bì mặt trước ghi "Lưỡi dao lam và mảnh giấy bạc của Hoàng Tuấn V". Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo của bị cáo. Tịch thu nộp ngân sách quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ do bị cáo Vũ bán ma túy mà có. Trả cho bị cáo Hoàng Tuấn V số tiền 1.000.000đ. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: Hà Xuân Đ, Long Quang T và Nguyễn Văn M đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/12/2024 tại xóm Đ, Q, huyện Q, bị cáo Hoàng Tuấn V đang tàng trữ trái phép 0,645gam Heroine thì bị Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. V khai nhận mua số ma tuý trên với một người đàn ông không quen biết tại tỉnh Bắc Ninh để sử dụng cho bản thân và bán lại cho đối tượng nghiện

kiếm lời. Trước khi bị bắt bị cáo Hoàng Tuấn V nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện khác tại nhà ở của mình, cụ thể: ngày 14/12/2024 bán cho Hà Xuân Đ, trú tại Đ, xã Đ, huyện Q 01 gói Heroine trị giá 100.000 đồng và bán cho Long Quang T, trú tại L, thị trấn Q, Q 01 gói Heroine trị giá 200.000 đồng; ngày 15/12/2024 bán cho Nguyễn Văn M, trú tại Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q 01 gói Heroine trị giá 200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Tuấn V là bán trái phép ma túy 02 lần trở lên, nên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q, Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do hám lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Tuấn V nghiện ma túy. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và ở phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Tuấn V không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể; do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án. Còn Hà Xuân Đ, Long Quang T và Nguyễn Văn M là những người đã mua ma túy với Hoàng Tuấn V về để sử dụng, cơ quan điều tra đã thông báo đến chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng

số 23, ngày 11/3/2025; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

8.1- Có bốn phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi "Số 14/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Tuấn V - Mua bán trái phép chất ma túy"; một phong bì mặt trước ghi "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Tuấn V"; một phong bì mặt trước ghi "Cân tiểu ly điện tử của V" và một phong bì mặt trước ghi "Lưỡi dao lam và mảnh giấy bạc của Hoàng Tuấn V". Do các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; là công cụ phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu huỷ.

8.2- Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo có nhiều vết nứt vỡ là của Hoàng Tuấn V; bị cáo khai dùng điện thoại để liên lạc bán ma túy, nên Hội đồng xét xử tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại trên.

8.3- Đối với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là của V, bị cáo khai trong đó có 500.000 đồng là tiền bán ma túy, nên Hội đồng xét xử tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền này; còn lại 1.000.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội thì trả cho bị cáo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Hoàng Tuấn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn V 7 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ bốn phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi "Số 14/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Tuấn V - Mua bán trái phép chất ma túy"; một phong bì mặt trước ghi "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Tuấn V"; một phong bì mặt trước ghi "Cân tiểu ly điện tử của V" và một phong bì mặt trước ghi "Lưỡi dao lam và mảnh giấy bạc của Hoàng Tuấn V".

3.2 - Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo (màn hình có nhiều vết nứt vỡ) của bị cáo

Hoàng Tuấn V.

3.3- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Vũ bán ma túy mà có.

3.5 - Trả cho bị cáo Hoàng Tuấn V số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Hoàng Tuấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phân Trại tạm giam khu vực Quảng Hòa thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến